

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC VÀ NGỮ NGHĨA CỦA BIỂU THỨC *RÀO ĐÓN*

(Trên ngữ liệu lời thoại nhân vật
trong truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại)

Nguyễn Thị Khánh Chi*

1. Đặt vấn đề

Hành động *rào đón* trong hội thoại trước hết được các nhà nghiên cứu văn hoá chú ý như một biểu hiện độc đáo trong văn hoá ứng xử, giao tiếp. Nó là sản phẩm của lối giao tiếp “vòng vo tam quốc” – hệ quả của lối sống trọng tình, coi trọng các mối quan hệ của người Việt Nam nói riêng và của người phương Đông nói chung. Trong ngôn ngữ học, lịch sử nghiên cứu hành động *rào đón* gắn với việc nghiên cứu về hội thoại, về lý thuyết hành động ở lời. Tuy nhiên, các nhà ngôn ngữ trong và ngoài nước mới chỉ dừng lại ở việc thừa nhận sự tồn tại cũng như vai trò của loại hành động này trong diễn ngôn chứ chưa đi sâu vào tìm hiểu cấu trúc, ngữ nghĩa của nó. Chú ý đến lời *rào đón* trong diễn ngôn, các nhà ngôn ngữ học trên thế giới như R. Lakoff (1975), P. Brown và S. Levinson (1987), Green (1989), G. Yule (1996), Peter Grundy (2000),... cũng đã xuất phát từ nhiều góc độ và phương diện khác nhau nhưng chủ yếu tập trung ở việc đặt lời *rào đón* trong tương quan với các nguyên tắc hội thoại (cụ thể là với *nguyên tắc cộng tác* và *nguyên tắc lịch sự*), với điều kiện sử dụng các hành động ở lời để kết luận về bản chất và vai trò của hành động này. Ở Việt Nam, một số nhà nghiên cứu như Nguyễn Thiện Giáp, Diệp Quang Ban... trong các công trình viết về ngữ dụng học cũng đã bước đầu quan tâm đến hành động *rào đón*. Người có nhiều đóng góp nhất đối với việc tìm hiểu biểu thức *rào đón* trong hội thoại Việt ngữ là Vũ Thị Nga. Tuy vậy, tác giả chỉ mới dừng lại ở việc minh hoạ các đường hướng phân chia lời *rào đón* của các nhà nghiên cứu trong nước và trên thế giới, chẳng hạn như việc chỉ ra bốn chiến lược *rào đón* dựa trên bốn nguyên tắc cộng tác hội thoại của Grice.

Trong ngôn ngữ, *rào đón* là một động từ nói năng chỉ được dùng theo chức năng miêu tả mà không được dùng trong chức năng ngữ vi nên biểu thức ngữ vi của hành động *rào đón* là biểu thức ngữ vi nguyên cấp, gọi chung là biểu thức *rào đón* (BTRĐ). *Rào đón* tuy là một loại hành động phụ thuộc (nghĩa là không đòi hỏi sự hồi đáp từ phía người nghe), song không thể phủ nhận bản chất hành động ở lời của nó, bởi khi người ta nói ra chúng tức là người ta đang thực hiện chính hành động *rào đón* – hành động “*nói có tính chất để ngừa trước sự hiểu nhầm hay phản ứng về điều mình sắp nói*” [6, tr.821]. Mặt

* Đại học Vinh

khác, BTRĐ không đơn giản chỉ là những từ ngữ chuyên dụng hay những tổ hợp từ quen thuộc mà còn được tổ chức thành những phát ngôn hoàn chỉnh. Điều này cho đến nay vẫn chưa có công trình nghiên cứu nào đề cập đến. Bài viết của chúng tôi sẽ tiến hành tìm hiểu một số đặc điểm về cấu trúc và ngữ nghĩa của các biểu thức *rào đón* (trên ngữ liệu là lời thoại của nhân vật trong truyện ngắn và tiểu thuyết Việt Nam hiện đại).

2. Nội dung

2.1. Các kiểu cấu trúc biểu thức rào đón

Biểu thức *rào đón* có thể được cấu tạo chỉ bằng một từ, một cụm từ và có thể là một kết cấu C-V (tức một phát ngôn hoàn chỉnh). Sau đây chúng tôi đi vào miêu tả cụ thể các kiểu cấu tạo biểu thức *rào đón*.

2.1.1. Biểu thức rào đón do các động từ ngữ vi đảm nhận

Tiếng Việt có một bộ phận động từ ngữ vi dùng để cấu tạo biểu thức *rào đón*, đó là các động từ: *làm ơn, làm phúc, phiền, làm phiền, cảm phiền, xin lỗi...*

Khi người nói ý thức được điều mình sắp nói ra có nguy cơ đe dọa thể diện người nghe, người nói có thể thêm vào lượt lời một trong các động từ trên. Các động từ đó sẽ được hiểu là những BTRĐ. Hiệu lực của các động từ *rào đón* này là đề cao, tôn trọng thể diện người nghe, tăng tính lịch sự, làm giảm nhẹ hiệu lực của các hành động đe dọa thể diện (Face Threatening Acts, viết tắt là FTA). Chẳng hạn, khi hỏi thăm, xin xỏ hoặc đề nghị ai làm một việc gì đó, tức là thực hiện một FTA, các động từ *rào đón* chuyên dùng sau đây sẽ có tác dụng giảm thiểu tối đa nguy cơ đe dọa thể diện của các hành động đó và người nghe cảm thấy được tôn trọng.

(1) - Chú ơi! *Làm ơn* xuống ghe vác lên giùm cháu mấy bao than. (Truyện ngắn hay 2001)

(2) - *Phiền* bác cho cháu trở lại bến xe và chỉ cho nó cái xe nào tốc hành nhanh nhất. (Chu Lai, *Cuộc đời dài lắm*)

Nhờ các động từ mang ý nghĩa rào đón: *làm ơn, phiền* mà các hành động *nhờ vả* trong cả hai ví dụ trên đều trở nên tế nhị, giảm thiểu tối đa mức độ áp đặt của chúng đối với người nghe.

Động từ ngữ vi được dùng với chức năng *rào đón* nhiều nhất là động từ *xin lỗi*. Động từ *xin lỗi* vốn được dùng khi người nói đã thực hiện một điều gì đó mà người đó cho rằng gây khó chịu đối với người nghe hoặc gây tổn thất cho người nghe. Ví dụ:

(3) - Nhưng thưa bà, chúng tôi đâu có phải là một thứ tôn giáo.

- *Xin lỗi, tôi xin lỗi...* – Bà cụ tỏ vẻ sợ hãi. (Nguyễn Minh Châu, *Mùa trái cóc ở miền Nam*)

Nhưng khi được dùng với tư cách là một BTRĐ, thường là khi được dùng để *rào đón* cho các hành động *hỏi, cầu khiến, chê bai...* động từ *xin lỗi* còn có tác dụng làm giảm bớt mức độ khiếm nhã, tăng tính lịch sự.

(4) - Tôi nghe nói, *xin lỗi*, có một thời chị sống tung hoành khác đời lắm? (Nguyễn Minh Châu, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*)

Chủ hướng ở (4) là hỏi về những vấn đề rất riêng tư của người nghe, do đó, BTRĐ do động từ *xin lỗi* đảm nhận sẽ có tác dụng ngăn chặn những phản ứng tiêu cực từ phía người nghe.

2.1.2. Biểu thức rào đón do cụm từ đảm nhận

Cụm từ là những cấu trúc gồm hai từ trở lên, chúng kết hợp tự do với nhau theo những kiểu quan hệ ngữ nghĩa, ngữ pháp nhất định nhưng chưa thành câu. Nói cách khác, cụm từ là đơn vị trung gian giữa từ và câu. Biểu thức *rào đón* cũng có thể do đơn vị ngữ pháp này đảm nhận. Một phương tiện quan trọng tham gia cấu tạo biểu thức *rào đón* ở cấp độ cụm từ là *quán ngữ*. *Quán ngữ* là những cụm từ được dùng lặp đi lặp lại trong các diễn từ (discourse) thuộc phong cách khác nhau, chức năng của chúng là để đưa đẩy, rào đón, nhấn mạnh hoặc đề liên kết trong diễn từ. *Từ điển tiếng Việt* định nghĩa: “Quán ngữ là tổ hợp từ cố định đã dùng lâu thành quen, nghĩa có thể suy ra từ nghĩa của các yếu tố hợp thành” [6, tr.801]. Tuy vậy, dạng vẻ của cụm từ tự do còn in đậm trong các cụm từ cố định thuộc loại này, chỉ có điều, do nội dung biểu thị của chúng được người ta thường xuyên nhắc đến cho nên hình thức và cấu trúc của chúng cũng tự nhiên ổn định dần lại và rồi người ta quen dùng như những đơn vị có sẵn. Theo các tác giả cuốn *Cơ sở ngôn ngữ học và tiếng Việt*, khó lòng có thể phân tích, phân loại quán ngữ theo cơ chế cấu tạo hoặc cấu trúc nội tại của chúng, tình trạng đa tạp và đầy biến động của các quán ngữ cũng như những đặc trưng bản tính của chúng, khiến cho ta nếu nghiêm ngặt thì phải nghĩ rằng: chúng đứng ở vị trí trung gian giữa cụm từ tự do với cụm từ cố định chứ không hoàn toàn nghiêng hẳn về một bên nào [tr.165]. Song có lẽ nhờ tính *trung gian* đó của quán ngữ mà các quán ngữ tham gia cấu tạo biểu thức *rào đón* mặc dù được biến đổi rất linh hoạt nhưng vẫn có thể nhận ra đặc trưng cấu trúc của chúng.

a. Các quán ngữ có dạng: *Theo A (người nói), theo thiên ý của A, theo ngụ ý của A, theo dụng ý của A,...* ở các mức độ khác nhau thường được dùng để rào đón phương châm về *chất* trong các phát ngôn trần thuật. Nghĩa của từ “theo” trong các trường hợp trên là “dựa vào, căn cứ vào nguồn tin hay ý kiến nào đó” [6, tr.931].

Đối với các hành động *trần thuật, bày tỏ, nhận định, phán đoán, chê bai,...*, khi người nói không chắc chắn lắm về những thông tin do mình đưa ra, họ sẽ dùng các biểu thức *rào đón* dạng này để tách điều mình nói ra thành một nội dung mang tính chủ quan, xuất phát từ lập trường của người nói (do đó người nghe có quyền tin theo hoặc bác bỏ), thể hiện sự tôn trọng đối với người nghe, để cho người nghe quyền lựa chọn.

(5) - Thông thường, *theo bố*, một người đàn bà đức hạnh thế nào đi nữa, nhưng một khi đã bỏ chồng đến với người khác thì cũng có khả năng ruồng bỏ cả người khác ấy để đến với người khác nữa, giống như một chi tiết máy đã được bôi trơn. (Chu Lai, *Vòng tròn bội bạc*)

Hành động chủ hướng trong ví dụ (5) là một *nhận định* và đang nằm trong suy nghĩ chủ quan của người nói, chưa có gì đảm bảo tính chân thực của chúng. Do đó, BTRĐ được người nói sử dụng trong ví dụ trên sẽ khiến cho người nghe cảm thấy không bị áp đặt.

Còn khi đi kèm với một số hành động có tính chất đe dọa thể diện như *cầu khiến, đề nghị, khuyên bảo, trách móc...*, các quán ngữ dạng này có tác dụng rào đón điều kiện chân

thành (tức là bản thân người nói chân thành muốn một hành động nào đó được thực hiện), đồng thời cũng để cho người nghe quyền lựa chọn của họ, có thể thực hiện hoặc không thực hiện mong muốn của người nói (tức là không mang tính áp đặt).

(6) - Anh Quách! Ông Phong nói tiếp - Anh là bí thư chi bộ, *theo tôi* anh nên đưa vấn đề này vào trong nghị quyết của chi bộ ta trong thời gian tới để cả cơ quan tập trung trí và lực vào đó. (Chu Lai, *Vòng tròn bội bạc*)

Hành động chủ hướng trong ví dụ (6) là hành động *khuyến* nhưng để thể hiện sự tôn trọng người nghe, đồng thời muốn cho người nghe thấy được sự chân thành của mình, người nói đã dùng biểu thức *Theo tôi*.

b. Các quán ngữ dạng: Như A đã nói/ đã trình bày, như B (người nghe) đã biết, B biết rồi đấy, B thấy đấy, như C (người thứ ba) đã nói/ đã trình bày... thường dùng để rào đón phương châm về lượng và phương châm cách thức, tức là người nói muốn nhắc lại một phần thông tin nào đó mà cả người nói và người nghe đều biết nhưng không muốn bị xem là vi phạm các quy tắc hội thoại.

(7) - *Như tôi đã nói với đồng chí*, chuyến công tác trở về khu kho hậu phương, khi trở lại đơn vị, tôi đã trở thành một con người khác. (Nguyễn Minh Châu, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*)

Nội dung thông báo trong ví dụ (7) là điều mà trước đó người nói đã có cơ hội trình bày trong cùng cuộc thoại. Việc nhắc lại theo người nói là cần thiết (để nhấn mạnh tính chất quan trọng của vấn đề và làm tiền đề cho các thông báo tiếp theo) nhưng để tránh làm người nghe cảm thấy khó chịu và tỏ ra người nói biết tôn trọng các quy tắc hội thoại nên người nói đã rào đón bằng biểu thức *Như tôi đã nói với đồng chí*.

c. Các quán ngữ dạng: *nghe nói, nghe người ta nói / bảo, nghe đâu, nghe như, nghe đồn,...* được dùng để rào đón các phương châm hội thoại.

Nếu BTRĐ dạng *theo tôi* có tác dụng báo trước cho người nghe biết rằng nội dung chính mà người nói thông báo là chủ ý riêng của người nói, người nghe có quyền tin hoặc không tin, thực hiện hoặc không thực hiện; đồng thời khi sử dụng BTRĐ *theo tôi* cũng tức là người nghe ngầm cam kết sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với điều mình nói ra... thì BTRĐ dạng *nghe nói* lại có tác dụng báo cho người nghe biết rằng nội dung thông báo trong lời của người nói là của những người khác, cũng tức là người nói không phải chịu trách nhiệm pháp lý về điều mình đã nói. BTRĐ dạng *nghe nói* còn chứng tỏ bản thân người nói cũng chưa tin vào những điều mình nói ra, do đó chúng thường được dùng để rào đón phương châm về *chất* trong hội thoại.

(8) - Ông Thành chết cũng tội. *Nghe nói* ông ấy là con một. Và bà vợ vẫn ở vậy nuôi con. Có dịp, ta kéo cả thằng Chiến, thằng Huân thành một đoàn đi thăm ông cụ thân sinh ra trung đoàn trưởng Thành đi. Chắc ông cụ mừng lắm. Sinh được mỗi người con trai mà chết mất. Tội! (Chu Lai, *Vòng tròn bội bạc*)

Nội dung được người nói trình bày ở ví dụ (8) chưa có gì để bảo đảm tính chân thực mà chỉ mới ở mức độ *nghe nói*, do đó mà người nói không phải chịu trách nhiệm pháp lý về những điều mình nói ra, người nghe cũng không có lý do gì để bắt bẻ về tính chân thực của các thông tin đó.

Cụm từ dạng *nghe nói* sẽ không trở thành biểu thức *rào đón* nếu đặt nó sau chủ thể phát ngôn, vì lúc đó phát ngôn chứa nó sẽ mang màu sắc của một phát ngôn *trần thuật thông báo*. Ví dụ:

(9) - Tôi nghe nói cánh trinh sát còn lôi chuyện gì đó của đại đội trưởng ra mà diễn kịch cho nhau xem cơ mà? (Nguyễn Minh Châu, *Dấu chân người lính*)

Do đó, biểu thức *rào đón* là quán ngữ dạng *nghe nói* chỉ có thể đứng trước biểu thức chủ hướng.

d. Quán ngữ dạng: *hỏi/nói khi không phải, chém mồm, chém miệng, nói chém mồm chém miệng, nói đại, nói đại mồm đại miệng, nói đổ xuống sông xuống biển, nói tóm lại, nói thật, nói một cách đại lược, nói bỏ ngoài tai, nói nghiêm túc, nói đùa, nói không ngoa, nói trộm vía,...* được dùng để *rào đón* trong rất nhiều tình huống ở lời khác nhau.

(10) - *Này, hỏi khi không phải*, bác là cái nhà hàng dầu dạo trước đã vào đây bán? (Tô Hoài, *Kẻ cướp bến Bôi*)

(11) - *Nói thực*, nếu tao biết nhắm mắt thì tao đã vào Đảng từ lâu rồi kia. Nhưng mà đẹp. Tao hỏi: rút cuộc bài báo của mày vẫn bị bỏ xó? Và phiên họp ấy không thành? (Chu Lai, *Vòng tròn bội bạc*)

2.1.3. Biểu thức *rào đón* do một kết cấu C-V đảm nhận

Cấu trúc của biểu thức *rào đón* không chỉ là một từ, một ngữ (tức cụm từ) mà còn là một kết cấu C-V, tức một phát ngôn hoàn chỉnh.

Khảo sát vị từ trong các kết cấu C-V làm biểu thức *rào đón*, chúng tôi nhận thấy có hai nhóm động từ tham gia tích cực vào kiểu kết cấu này là động từ *xin lỗi* và động từ *hỏi/nói*.

(12) - *Em xin lỗi được nói thật*, tâm hồn chị nhà mông manh lắm, chị ấy sẽ không chịu nổi tiết tấu cuộc sống hiện đại ở bên Tây đâu. Nói thế nào nhỉ? Có lẽ chị ấy là người của thôn dã, của nhịp sống gia đình tĩnh lặng; nếu có thể được thì anh nên sắp xếp cho chị ấy về, càng nhanh càng tốt. (Chu Lai, *Phố*)

(13) - *Cháu hỏi khi không phải*: Cụ là thế nào với vợ chồng cậu ấy? (Chu Lai, *Phố*)

2.1.4. Biểu thức *rào đón* phối hợp đồng thời một số dạng

Để giao tiếp đạt hiệu quả cao, bên cạnh việc tuân thủ nghiêm túc, chặt chẽ các quy tắc hội thoại, những người tham gia giao tiếp còn có ý thức sử dụng những chiến lược giao tiếp riêng, phù hợp với từng mục đích giao tiếp cụ thể. Việc vận dụng kết hợp hai hay nhiều BTRĐ cũng là một trong những chiến lược giúp giao tiếp đạt hiệu quả. Sau đây là một số kiểu kết hợp các BTRĐ.

+ Biểu thức *rào đón* gồm quán ngữ + kết cấu C-V

(14) - *Chỗ anh em với nhau, bác hỏi thiệt*. Trước đó cháu có thấy nó buồn phiền điều gì không, có hay nhắc tới bác và em nó không? (Ma Văn Kháng, *Đám cưới không có giấy giá thú*)

+ BTRĐ gồm động từ *xin lỗi* + kết cấu C-V

(15) - Mới nghe dễ tin là thật nhưng trong toàn bộ lời biện luận của mày đều thiếu tính logic, nặng về áp đặt và sắp xếp. *Xin lỗi, tao nói đây là trên phương diện nhà báo chứ không phải trên phương diện nhà hình sự.* (Chu Lai, *Vòng tròn bội bạc*)

+ BTRĐ gồm nhiều kết cấu C-V

(16) - *Em xin thừa một điều, bà con thể tất cho, cũng thật bụng chúng em như thế từ lâu. Người đồng rừng chúng em nghĩ sao nói vậy.* Đi xa rồi phải về gần, đòi con người ta là như vậy, chúng em đã xin cho một cháu gái được về làm dâu con nhà bác Xuất đấy ạ. (Tô Hoài, *Quê nhà*)

Tóm lại, về cấu trúc, có ít nhất ba kiểu cấu trúc cho BTRĐ trong lời thoại nhân vật xét theo cấp độ ngữ pháp, đó là: *từ, cụm từ và câu (tức kết cấu C-V).*

2.2. Các nhóm ngữ nghĩa của biểu thức rào đón

Nghĩa là mặt thứ hai quan trọng của lời nói. Bằng lời nói, người nói bao giờ cũng muốn chuyển tải đến người nghe một điều gì đó và ngược lại, người nghe luôn muốn nắm bắt chính xác điều mà người nói muốn truyền đạt trong lời. Ý nghĩa của câu bao gồm các nhóm: *ý nghĩa tự thân* (nghĩa tường minh), *ý nghĩa hàm ngôn* và *ý nghĩa ánh xạ*. *Ý nghĩa tự thân* là nghĩa toát ra từ toàn bộ câu chữ mà người nghe nhận thức được; *Ý nghĩa hàm ngôn* là ý nghĩa có được do suy ý, là nghĩa thực của câu trong văn cảnh; *Ý nghĩa ánh xạ* (còn gọi là ý nghĩa chức năng) là loại nghĩa có liên quan chặt chẽ với ý nghĩa tự thân, được suy ra từ ý nghĩa tự thân nhưng không phải là ý nghĩa tự thân.

Tiến hành xác định ngữ nghĩa của BTRĐ (chủ yếu là BTRĐ có cấu trúc C-V), chúng tôi xuất phát từ các thành tố ý nghĩa của từ, từ đó xác định ý nghĩa tự thân (ý nghĩa miêu tả) của BTRĐ và đưa ý nghĩa tự thân này về những phạm vi hiện thực nhất định. Ngữ nghĩa BTRĐ chính là những thông tin về sự vật, hiện tượng, con người... trong đời sống hiện thực được các yếu tố ngôn ngữ trong BTRĐ biểu đạt, phản ánh. Ngữ nghĩa BTRĐ cũng luôn được đặt trong mối quan hệ với ngữ cảnh, với người sử dụng để thấy được rõ hơn ý nghĩa ngữ dụng *rào đón* của nó.

Xét trong quan hệ với biểu thức chứa hành động chủ hướng, có thể chia ra các nhóm nghĩa của biểu thức *rào đón* như sau:

2.2.1. Rào đón trước hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai của người nghe

Hội thoại là hoạt động giao tiếp bằng lời ở dạng nói giữa các nhân vật giao tiếp nhằm trao đổi các nội dung miêu tả và liên cá nhân theo đích được đặt ra. Nhưng trong hội thoại vẫn thường xảy ra các tình huống sau:

- Những người tham gia giao tiếp không phải bao giờ cũng hiểu rõ về đối phương ngay cả khi các bên đã quá quen thân với nhau.

- Những điều người nói nói ra không phải bao giờ cũng được người nghe hiểu đúng và tôn trọng. Thậm chí có những điều nếu nói ra sẽ không còn là của riêng người nói và người nghe nếu người nói không yêu cầu người nghe phải giữ kín.

- Những thông tin mà người nói đem đến không phải bao giờ cũng làm vừa lòng người nghe, thậm chí có những thông tin còn có nguy cơ đe dọa nghiêm trọng thể diện

người nghe hoặc dẫn người nghe đến những hành động phản ứng và nhận thức tiêu cực về bản thân và về hiện thực.

Do đó, *rào đón* trước hành động (bao gồm hành động phản ứng và hành động nhận thức) trong tương lai của người nghe trở thành một trong những nội dung quan trọng của BTRĐ. Nhóm ngữ nghĩa của BTRĐ này có đặc điểm là: Người nói dự đoán trước được những hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai của người nghe đối với những điều sắp nói ra nhưng lại tưởng mình chúng thông qua một lời thỉnh cầu để ngăn chặn hoặc giảm thiểu tối đa mức độ của các hành động phản ứng và nhận thức có thể sẽ xảy ra đó, mong muốn có được ở người nghe một thái độ hợp tác. Chẳng hạn: *nói (mong) B (người nghe) bỏ ngoài tai/ bỏ quá đi cho/ đừng giận/ đừng tự ái/ đừng để bụng..., nói B thông cảm, mong B hiểu cho...*

Căn cứ vào đối tượng của hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai của người nghe, có thể chia nhóm ngữ nghĩa biểu thức *rào đón* này thành các nhóm nhỏ sau đây:

a. Hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai của người nghe đối với người nói

Trong giao tiếp, đôi khi chỉ vì một hành động, một lời nói, một nhận xét nào đó mà có thể ảnh hưởng đến diễn biến của cuộc thoại và ảnh hưởng xấu đến mối quan hệ liên cá nhân giữa các nhân vật giao tiếp, gây ra những hiểu lầm không đáng có ở người nghe về bản thân người nói. Vì thế, người nói có thể ngăn ngừa những hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai của người nghe đối với người nói bằng việc dự đoán về chúng qua biểu thức *rào đón*. Ví dụ:

(17) - *Tao nói, mày đừng cười tao là lý thuyết suông*, mọi thứ còn đang hiện hình, có thể tốt, có thể xấu đi nhưng dứt khoát phải cần được hiện hình. Chính thế mà tao bỏ xó kịch bản phim dở hơi ấy. Chờ xem đã. (Chu Lai, *Phố*)

b. Hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai đối với bản thân người nghe

Hội thoại không chỉ là các nhân vật giao tiếp trao đổi, bàn luận với nhau về một đề tài, chủ đề nào đó mà còn phải cung cấp cho nhau những thông tin mới. Các thông tin đó sẽ tác động đến trạng thái tâm sinh lý của người nghe như thế nào là tùy vào tính chất và mức độ ảnh hưởng của chúng đến lãnh địa cá nhân người nghe. Có những thông tin sẽ đem đến cho người nghe niềm vui, sự hứng khởi, niềm tin, hy vọng... Nhưng cũng có không ít thông tin nói ra sẽ khiến cho người nghe phải tức giận, đau khổ, suy nghĩ, lo lắng... thậm chí còn dẫn người nghe đến những hành động tiêu cực. Để trấn an tinh thần người nghe, đồng thời ngăn chặn những tình huống không hay có thể xảy ra, người nói thường *rào* trước bằng một lời đề nghị người nghe không được có những hành động phản ứng và nhận thức nào đó trong tương lai.

(18) - *Tôi nói nhưng anh không được sốt ruột nhé*, chị ấy có mang, anh biết rồi chứ? Vừa qua hình như làm việc, hợp hành căng thẳng quá hoặc đi đứng thế nào ấy, cho nên bị động thai. (Nguyễn Minh Châu, *Những người từ trong rừng ra*)

Lời trao trong ví dụ (18) thông báo việc vợ của người nghe “bị động thai”. Bất kỳ ai trong hoàn cảnh đó cũng đều tỏ ra lo lắng, nóng ruột, hơn nữa vợ chồng họ lại đang phải xa nhau. Bởi vậy, người nói đã cẩn thận *rào* trước bằng lời đề nghị người nghe

“không được sốt ruột” tức là người nói đã dự đoán rằng người nghe chắc chắn sẽ có phản ứng như vậy.

c. Hành động phản ứng và nhận thức trong tương lai của người nghe đối với nội dung thông báo

Nghĩa là những điều mà người nói muốn người nghe phải có trách nhiệm đối với những điều được người nói nói ra như giữ bí mật về chúng, hồi đáp nghiêm túc, tôn trọng tính chân thực của nội dung... cũng tức là mong muốn người nghe không được có những hành động phản ứng ngược lại. Ví dụ:

(19) - *Nói khẽ, bác giữ kín nhé!* Bác Vận là chủ đề ở vùng này đây. Chúng em đang trông nhờ vào bác ấy đây. (Chu Lai, *Vòng tròn bội bạc*)

Biểu thức *rào đón* trong ví dụ trên không phải là những điều mà người nói muốn người nghe thông cảm cho mình hay để trấn an người nghe mà là để yêu cầu người nghe thực hiện những hành động cụ thể đó là “*giữ kín*”.

2.2.2. *Rào đón bằng biểu thức tôn vinh thể diện người nghe*

Tất cả các cá nhân trong xã hội chẳng những mong muốn lãnh địa cá nhân của mình được người khác tôn trọng mà còn mong muốn cái tôi của mình được đánh giá và ủng hộ. Khi được người khác thừa nhận, cá nhân sẽ cảm thấy có niềm tin đối với bản thân và đối với hiện thực.

Các tác giả P. Brown và S. Levinson đã chỉ ra có hai nhóm hành động ngôn từ: nhóm hành động ngôn từ đe dọa thể diện tích cực hay thể diện tiêu cực của người tham gia hội thoại (FTA) như *xin lỗi, ra lệnh, phê bình, nhờ vả...* và nhóm hành động ngôn từ tôn vinh thể diện tích cực hay thể diện tiêu cực của người tham gia hội thoại (Face Flattering Acts, viết tắt là FFA) như *cảm ơn, khen ngợi, tán đồng...* Trong hội thoại, khi không thể không thực hiện các FTA, người nói thường tìm cách làm giảm nhẹ hiệu lực của chúng bằng các BTRĐ. Khảo sát ngữ nghĩa của BTRĐ, chúng tôi thấy những người tham gia hội thoại còn tạo ra các BTRĐ bằng chính nhóm hành động tôn vinh thể diện của người đối thoại. Các BTRĐ này nhằm vào thể diện dương tính, tức là nhu cầu tự đánh giá cao về mình, muốn được người khác tôn trọng, thừa nhận mình của mỗi người để thực hiện những hành động đề cao, tôn vinh thể diện người nghe như: chỉ ra những ưu điểm của người nghe; tán dương người nghe, gia tăng sự quan tâm của người nói đối với người nghe... như một sự vuốt ve, bù đắp thể diện cho người nghe trước khi đưa ra các FTA. Sau đây là một số nội dung cụ thể của nhóm BTRĐ này.

a. Chỉ ra những ưu điểm của người nghe

Nội dung của các BTRĐ này có thể là lời khen hoặc những ưu điểm của người nghe mà người nói thấy cần chỉ ra để chứng tỏ là mình đánh giá cao người nghe.

(20) - Anh Keng này, *anh làm tính giỏi thế*, anh giúp tôi một tí với. (Nguyễn Kiên, *Anh Keng*)

Chủ hướng là hành động *nhờ vả* nên để người nghe đồng ý giúp mình, người nói đã rào đón bằng một lời tán dương.

(21) - *Anh là một người có học thức...* nhưng nói chuyện với anh khó lắm – Lan bỗng nhún vai – Nhưng thôi, chắc hẳn anh biết cho đến lúc này... tôi không còn là vật sở hữu của anh nữa! (Nguyễn Minh Châu, *Những người từ trong rừng ra*)

Chủ hướng ở ví dụ (22) là hành động chê bai, xúc phạm đến thể diện dương tính của người nghe là muốn được thừa nhận, được tôn trọng. BTRĐ trong trường hợp này không phải là một lời khen chân thực mà là người nói chỉ ra những ưu điểm của người nghe để vuốt ve, bù đắp, nhằm giảm bớt hiệu lực đe dọa thể diện của hành động chủ hướng.

b. Bày tỏ tình cảm của người nói đối với người nghe

Trước khi thực hiện một FTA, người nói thường vuốt ve bằng các BTRĐ kiểu: A (người nói) coi B (người nghe) như người ruột thịt (như con, như cháu chắt trong nhà, như anh/chị/em, như cô/chú, như cha/mẹ mình...) A mới nói. Thông qua các BTRĐ này, người nói đã chủ động rút ngắn khoảng cách với người nghe, khiến cho người nghe cảm thấy bản thân được tôn trọng. Trong khi đó, một số hành động như chê trách, khuyên bảo... lại có nguy cơ đe dọa, thậm chí xúc phạm mạnh đến thể diện người nghe nên trước những hành động như thế, người nghe thường có cảm giác khó chịu, thậm chí tức giận.

(23) - Anh rất quý em nên anh khuyên thật, em hãy về và quên việc này đi, gặp ông ấy em sẽ mất đi những cái không bao giờ và không gì có thể bù đắp lại được đâu. (Truyện ngắn hay 2001)

Ở ví dụ (23), người nói muốn điều tốt cho người nghe nên đã thực hiện hành động khuyên bảo và để gia tăng niềm tin cho người nghe, người nói đã rào đón bằng cách nói ra tình cảm của mình: anh rất quý em.

Bên cạnh BTRĐ có nội dung tôn vinh thể diện người nghe còn có các BTRĐ thể hiện sự khiêm tốn của người nói. Chẳng hạn:

(24) - Còn có điều gì khác mà đồng chí nghĩ về họ nữa không?

- Tôi lại nghĩ có lẽ tôi là một người bảo thủ: Người đàn bà nào cũng phải nên làm đầy đủ công việc của một người vợ và một người mẹ. (Nguyễn Minh Châu, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*)

Đưa ra một nhận định có vẻ hơi cực đoan về phụ nữ, người nói (trong trường hợp này là người có nhiệm vụ trả lời câu hỏi của Quý) đã rào đón bằng cách tự nhận mình là người bảo thủ, tức là thể hiện sự khiêm tốn cần thiết trước khi trình bày suy nghĩ của mình cho người khác nghe. Do đó, cũng có thể xem các biểu thức rào đón kiểu như: *tôi hỏi/nói khi không phải, hỏi/ nói hơi nhảm tâm...* cũng là một cách thể hiện sự khiêm tốn của người nói.

2.2.3. Rào đón về trạng thái tâm lý của người nói

Rào đón về trạng thái tâm lý của người nói khi thực hiện một hành động ngôn từ nào đó là một nội dung rất quan trọng. Dựa vào đặc điểm trạng thái tâm lý của người nói, có thể chia nhóm ngữ nghĩa này thành các tiểu nhóm sau.

a. Rào đón về trạng thái khó xử của người nói

Trong thực tế giao tiếp, có những khi người nói thực sự mong muốn và cảm thấy thích thú khi được nói ra một điều gì đó hoặc được thực hiện một hành động ngôn từ nào đó, nhưng cũng không ít khi người nói buộc phải nói ra những điều mà mình không muốn

nói, buộc phải thực hiện những hành động ngôn từ mà người nói không muốn thực hiện. Vì vậy mà người nói ngầm thông báo cho người nghe biết rằng mình đang ở trong tình thế buộc phải nói thông qua biểu thức *rào đón* để mong nhận được sự thông cảm của người nghe. Một số kiểu lời quen thuộc, thường xuyên được sử dụng là: *A (người nói) không muốn nhưng vẫn phải nói, cực chẳng đã A mới phải nói ra điều này, A không muốn làm B buồn/ thất vọng/ đau khổ nhưng A không thể không nói...*

(25) - *Buộc phải nói với anh chuyện này là tôi đang ở bước đường cùng*. Thăng Chu là tất cả đối với tôi. Không còn nó, tôi sống vô nghĩa. (Hoàng Minh Tường *Thời của thánh thần*)

BTRĐ ở ví dụ (25) cho thấy người nói không còn cách nào khác mới phải nói ra lý do cuối cùng để có thể giành lại đứa con của mình

b. Rào đón trạng thái chân thành của người nói

Để thực hiện thành công các hành động ở lời thì một trong những điều kiện không thể thiếu là sự chân thành của người thực hiện chúng (tức người nói). Để tường minh hoá trạng thái tâm lý này, người nói thường sử dụng các biểu thức như: *A nói thật, A hỏi thật, A nói nghiêm túc,...* nghiêm trọng hơn là các kiểu cam kết như: *A mà nói sai/nói điều thì A chết, A mà nói sai thì A đi đầu xuống đất,...* hoặc bằng hình thức phủ định như: *A không nói sai, A chẳng nói điều, A chẳng nói dối, A không nói đùa đâu,...*

(26) - *Em chẳng nói điều*. Tối hôm qua em để tuột mất thằng khách về nửa đêm, em bị con mẹ chủ cho một trận. Từ sáng đến giờ ngồi ăn chửi. (Tô Hoài, *Bố mìn mẹ mìn*)

(27) - *Nói thật với cậu*: Tôi đã năm chục tuổi đầu, kinh qua việc đời không ít. Giờ, tôi không kiêu đâu. Nhưng tôi coi mọi sự đều đơn giản và tôi tin là tôi không sai lắm được. (Ma Văn Kháng, *Mùa lá rụng trong vườn*)

Các biểu thức *rào đón* trong cả hai ví dụ trên đều cho thấy sự chân thành trong khi thực hiện các hành động ở lời của người nói, người nghe hoàn toàn có thể tin tưởng vào tính chân thật của các vấn đề được nói ra.

2.2.4. Rào đón về sự làm phiền lãnh địa cá nhân của người nghe

Lãnh địa cá nhân của mỗi người, theo C. K. Orecchioni là lãnh địa cơ thể, không gian, thời gian, tài sản vật chất hay tinh thần, bao gồm:

- Cơ thể của một người và những “phụ tùng” (như *quần, áo, túi, cặp,...* những vật riêng tư mà ai lục lọi sờ mó đều khiến người ta khó chịu)

- Tổng thể những tài sản vật chất của cá nhân (những cái “của tôi”) mà những người khác không được phép động đến nếu không rõ ràng được phép của chủ nhân.

- Lãnh địa không gian: vị trí của tôi, “nhà mình”, cái “bầu trời” riêng tư ở đó ta sống và sinh hoạt mà đường kính của nó thay đổi theo những tham số nhất định.

- Lãnh địa thời gian, đặc biệt là thời gian nói mà người nói cho là thuộc về mình khi nói (mà những lời chen ngang của người khác được xem là xúc phạm đến nó).

- Dự trữ thông tin mà mỗi người có, những điều riêng tư của từng người...

Trong tương tác bằng lời, chúng ta phải thực hiện những hành động ngôn từ nhất định. Trong khi đó, đại bộ phận các hành động ngôn từ - thậm chí có thể nói tất cả - đều tiềm ẩn khả năng làm tổn hại đến thể diện của mình và người khác. Và một trong những biểu hiện của sự đe dọa thể diện người nghe là làm phiền đến lãnh địa cá nhân của họ. Do đó, *rào đón* về sự làm phiền lãnh địa cá nhân người nghe có thể được xem như một lời “xin phép” của người nói trước khi thực hiện một hành động ngôn từ nào đó có liên quan đến lãnh địa cá nhân của người nghe. Đây cũng chính là cách thăm dò trước trạng thái tâm sinh lý, khả năng thực hiện hành động, ý chí nguyện vọng... của người nghe trước khi đề nghị người nghe trả lời một câu hỏi, thực hiện một việc gì đó theo mong muốn của người nói hay chỉ đơn giản là cho phép người nói thực hiện một việc gì đó. Các BTRĐ như vậy cho thấy người nói hoàn toàn tôn trọng thể diện người nghe và luôn ưu tiên cho người nghe sự lựa chọn, đồng thời gia tăng tính lịch sự cho lời người nói.

(28) - *Nếu đồng chí không bận nhiều việc* – bác sỹ Thương nói với tôi bằng giọng buồn bã, - hãy ở lại giúp chúng tôi chăm sóc anh ấy. (Nguyễn Minh Châu, *Người đàn bà trên chuyến tàu tốc hành*)

Bác sỹ Thương muốn đề nghị Quỳ ở lại giúp chăm sóc một thương binh nặng, đồng thời cũng ý thức được việc đó sẽ làm mất nhiều thời gian, công sức của Quỳ nên đã rào đón bằng cách thăm dò trước khả năng thực hiện lời đề nghị đó, tức là hoàn toàn không có ý áp đặt trách nhiệm cho Quỳ. Hay như trong ví dụ sau lại là một sự thăm dò trước trạng thái tâm sinh lý của người nghe trước khi đưa ra hành động khuyên.

(29) - *Nếu mày còn coi tao là bạn, một thằng bạn tốt bụng như trước kia mày thường nói*, tao chỉ khuyên một câu: Trở về đi! Cuộc sống dưới kia dù khôn khổ thế nào nhưng vẫn còn là cuộc sống. Ở đây... cực lắm, nhục lắm, mà rồi rút cục cũng chẳng được cái gì đâu. Mày tin tao đi. Đã đi ngang đi dọc ở vùng này nhiều, tao biết. (Chu Lai, *Phố*)

Các biểu thức *rào đón* trong hai ví dụ trên đều được xem là rào đón về sự làm phiền đến lãnh địa cá nhân của người nghe.

Trên đây là một số nhóm ngữ nghĩa của biểu thức *rào đón* (khảo sát trên các biểu thức *rào đón* là những phát ngôn hoàn chỉnh) xét trong quan hệ với biểu thức chứa hành động chủ hướng. Các nội dung ngữ nghĩa này nếu xét về hiệu quả ngoài lời của chúng thì rất phù hợp với việc ngăn ngừa trước những hiểu lầm hay phản ứng tiêu cực từ phía người nghe đối với những điều được nói ra.

3. Kết luận

Tìm hiểu các biểu thức *rào đón* trên phương diện cấu trúc và ngữ nghĩa để thấy được phần nào bản chất của hành động này trong hoạt động giao tiếp ngôn từ của người Việt. Từ những đặc điểm về cấu trúc và ngữ nghĩa của biểu thức *rào đón* mà chúng tôi đã trình bày, có thể khẳng định, các phương tiện ngôn ngữ nói chung, phương tiện cấu tạo biểu thức *rào đón* nói riêng rất đa dạng và phong phú, đặc biệt là trong hoạt động hành chức.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brown P., Levinson S. (1987), “Lịch sử - Một vài phổ niệm trong dụng ngôn” in trong *Ngôn ngữ văn hoá và xã hội – Một cách tiếp cận liên ngành*, NXB Thế giới (2005), Hà Nội.
2. Đỗ Hữu Châu (2001), *Đại cương ngôn ngữ học* (tập 2: Ngữ dụng học), NXB Giáo dục, Hà Nội.
3. Vũ Thị Nga (2005), “Một số chiến lược rào đón trong hội thoại của người Việt”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 3.
4. Vũ Thị Nga (2008), “Hành vi rào đón và phép lịch sự trong hội thoại Việt ngữ”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 4.
5. Vũ Thị Nga (2009), “Lời rào đón điều kiện sử dụng hành vi ở lời của phát ngôn trong giao tiếp”, Tạp chí *Ngôn ngữ*, số 8.
6. Hoàng Phê (Chủ biên) (1994), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
7. G. Yule (1996), *Dụng học*, (Hồng Nhâm, Trúc Thanh, Ái Nguyên dịch), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.